TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh
Ông Trần Minh Hải
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/3/1959 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 04/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông Giàng A D (đã chết) và Cng Thị X (đã chết); Có vợ Sùng Thị Ch, sinh năm 1958 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 04/4/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H, Trợ giúp viên pháp lý củaTrung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng tháng 11 năm 2022, Giàng A C một mình đi bộ từ lán ruộng của C tại bản Trung Chải, xã S, thành phố L đến chợ Đoàn Kết thuộc tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố L để mua hạt rau về gieo trồng. Sau khi C mua được 20.000 đồng hạt giống rau cải mèo của một người phụ nữ không rõ lai lịch đã đem về gieo trồng trong khu vườn của lán ruộng thuộc bản Trung Chải, xã S, thành phố L. Khi cây rau phát triển được 03 lá thì C phát hiện có lẫn cả cây thuốc phiện nên đã chăm sóc cây thuốc phiện lớn để lấy nhựa từ quả thuốc phiện làm thuốc cho vật nuôi. Chiều tối ngày 23/3/2023, C thấy quả thuốc phiện đã lớn, có thể lấy nhựa nên dùng 04 mảnh kim loại sắc, mỏng *(lấy từ lưỡi dao lam)* gắn vào một đầu của một thanh tre và buộc cố định bằng dây cao

su để làm dụng cụ lấy nhựa thuốc phiện. C sử dụng dụng cụ tự chế trên rạch nhiều đường vào những quả trên cây thuốc phiện cho nhựa chảy ra, sau đó đem dụng cụ tự chế trên cất vào vách lán ruộng. Khoảng 06 giờ sáng ngày 24/3/2023, C dùng 01 thanh tre mỏng cạo toàn bộ nhựa màu trắng bám dính trên bề mặt quả thuốc phiện cho vào mảnh nilon màu xanh rồi đem toàn bộ số nhựa thuốc phiện trên đi phơi nắng để nhựa khô lại rồi cất giấu tại lán ruộng, còn thanh tre dùng để cạo nhựa thuốc phiện C dùng làm que đóm hút thuốc lào hết. Ngày 25/3/2023, C đã nhổ hết số cây thuốc phiện đã lấy nhựa để tại góc vườn còn 03 cây thuốc phiện có quả nhỏ nên C không nhổ. Toàn bộ quá trình gieo trồng, chăm sóc cây thuốc phiện và lấy nhựa thuốc phiện, C một mình thực hiện và không cho ai biết. Đến 16 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, khi Giàng A C đang ở lán ruộng tại bản T, xã S thì tổ công tác Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 109 cây thuốc phiện (đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật); 8,08 gam thuốc phiện, đã trích 0,64 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Hiện còn 7,44 gam thuốc phiện; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 thanh tre dài 9,7cm, một đầu hình vuông, một đầu hình tròn có đường kính 0,7cm, đầu hình vuông có gắn 04 mảnh kim loại sắc, mỏng, bên ngoài có buộc dây cao su để cố định, trên 04 mảnh kim loại có bám dính chất nhựa màu nâu.

Tại các bản Kết luận giám định số 21/KLGĐ ngày 26/3/2023 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với số chất nhựa màu nâu thu giữ của Giàng A C, kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu thu giữ của Giàng A C trong quá trình bắt quả tang ngày 26/3/2023 có khối lượng là 8,08 gam. Mẫu vật gửi đến giám định là ma tuý, loại Thuốc phiện.

Tại Kết luận giám định số 2202/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đối với chất nhựa màu nâu bám dính trên 04 mảnh kim loại gắn trên 01 thanh que tre thu giữ của Giàng A C, kết luận: Tìm thấy hoạt chất chính của thuốc phiện trong mẫu gửi giám định.

Tại các bản Kết luận giám định số 2203/KL-KTHS và 2216/KL-KTHS, cùng ngày 07/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đối với 109 cây thực vật thu giữ của Giàng A C, kết luận: Mẫu cây thực vật có chứa chất Morphine, Codeine, Thebaine, Papaverine và Narcotine *(là các alkaloid chính có trong nhựa cây thuốc phiện)*. 109 cây thực vật gửi đến giám định đều là cây thuốc phiện, thuộc họ Anh túc.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Giàng A C về tội: *"Sản xuất trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội: *"Sản xuất trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 248 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 7,44 gam thuốc phiện; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 thanh tre dài 9,7cm, một đầu hình vuông, một đầu hình tròn có đường kính 0,7cm, đầu hình vuông có gắn 04 mảnh kim loại sắc, mỏng, bên ngoài có buộc dây cao su để cố định, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:*

Nhất trí về tội danh, việc áp dụng các khoản, điều luật trong nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo cũng được cơ quan có thẩm quyền tặng giấy khen, kỷ niệm chương, được UBND xã S, Chi bộ bản Trung Chải, xã S có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; mục đích bị cáo lấy nhựa cây thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi ngoài ra không có mục đích nào khác. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất; Bị cáo là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi, đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Các ý kiến tranh luận tại phiên tòa:*

- Bị cáo không bổ sung luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã cao tuổi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 16 giờ ngày 26/3/2023, tại khu vực lán ruộng của Giàng A C, thuộc bản Trung Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an thành phố L phát

hiện, bắt quả tang Giàng A C đã thực hiện hành vi sản xuất trái phép 8,08 gam nhựa Thuốc phiện từ quả của cây Thuốc phiện bằng phương pháp thủ công. Mục đích dùng thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, gia cầm nuôi trong gia đình C, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Giàng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sản xuất trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Giàng A C có đủ yếu tố cấu thành tội "*Sản xuất trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy

"1. Người nào sản xuất trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo trước đây tham gia công tác được cơ quan nhà nước tặng giấy khen, kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân vận, được UBND xã S, Chi bộ bản Trung Chải, xã S có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 248 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai

của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 109 cây thuốc phiện đã gửi đi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 7,44 gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy 0,64 gam làm mẫu vật gửi giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 thanh tre dài 9,7cm, một đầu hình vuông, một đầu hình tròn có đường kính 0,7cm, đầu hình vuông có gắn 04 mảnh kim loại sắc, mỏng, bên ngoài có buộc dây cao su để cố định, trên 04 mảnh kim loại có bám dính chất nhựa màu nâu, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng. Xét thấy, vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ phạm tội và là vật không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở, đảm bảo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn bà đã bán hạt rau có lẫn hạt giống cây thuốc phiện cho bị cáo là ai, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[9] Về án phí

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi số 09/2009/QH12. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội "*Sản xuất trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A C 02 (hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an thành phố L, theo hồ sơ bên trong là 7,44 gam thuốc phiện được gói bên trong túi nilon màu trắng miệng túi có khóa zíp màu xanh, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Giàng A C; 01 phong bì niêm phong số 2202/KL-KTHS, theo hồ sơ bên trong là 01 thanh tre dài 9,7cm, một đầu hình vuông, một đầu hình tròn có đường kính 0,7cm, đầu hình vuông có gắn 04 mảnh kim loại sắc, mỏng, bên ngoài có buộc dây cao su để cố định, trên 04 mảnh kim loại có bám dính chất nhựa màu nâu và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng gửi đi giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 20 phút ngày 21/7/2023 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bích Nga

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng
Ông Trần Minh Hải
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu là điểm cầu trung tâm xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai đến điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày

18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/02/1993 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Quàng Văn So, sinh năm 1970 và bà Quàng Thị Sam, sinh năm 1970; Có vợ Lò Thị Phính, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 tại nhà tạm giữ Công an thành phố L Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN: